

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Bản án số : 09/2021/KDTM- ST
Ngày 15 - 04 – 2021
“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba
Các Hội thẩm nhân dân:*

**- Ông Nguyễn Xuân Tùng
- Ông Phạm Xoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 78/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-KDTM ngày 19/02/2021 giữa:

*** Nguyên đơn: Công ty cổ phần kim khí M** - Trụ sở tại: Số 69 đường Quang Trung, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Nhân – Chức vụ: Trưởng bộ phận pháp chế công ty. Theo văn bản ủy quyền số 21/UQ-KKMT ngày 18/1/2021. Có mặt.

*** Bị đơn: Công ty cổ phần H** - Trụ sở tại: Số 60M Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Hữu – Chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2020, tại bản trình bày và tại phiên tòa ông Nguyễn Thành Nhân đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Công ty cổ phần kim khí M trình bày:

Ngày 03/01/2019 Công ty cổ phần kim khí M và Công ty cổ phần H ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 05/KKMT-HĐ45 về việc mua bán sắt thép xây dựng các loại. Về số lượng, chất lượng, phương thức giao nhận, giá cả, phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán, quyền và nghĩa vụ các bên được hai bên thống nhất theo hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, theo yêu cầu của Công ty cổ phần H, từ ngày 12/01/2019 đến ngày 08/01/2020 Công ty cổ phần kim khí M đã thực hiện việc giao hàng cho Công ty cổ phần H, tổng giá trị lượng hàng là 919.069.677đ. Công ty cổ phần kim khí M đã thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng được ký kết, trong khi đó tính đến ngày 16/03/2020 Công ty cổ phần H chỉ thanh toán số tiền là 359.061.124đ.

Tại văn bản số 70/HaDo 45-TCKT ngày 28/05/2020, Công ty cổ phần H xác nhận tính đến ngày 29/02/2020 Công ty còn nợ Công ty cổ phần kim khí M số tiền là 571.805.662đ, trong đó: nợ gốc là 560.008.553đ; lãi vay là 11.797.109đ và thông báo kế hoạch thanh toán dứt điểm trong tháng 07/2020. Tuy nhiên từ 29/05/2020 đến nay, Công ty cổ phần H chỉ thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí M số tiền là 175.000.000đ.

Việc chậm thanh toán của Công ty cổ phần H đã vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng mà hai bên đã ký kết và gây rất nhiều khó khăn cho Công ty cổ phần kim khí M.

Vì vậy, Công ty cổ phần kim khí M đã khởi kiện Công ty cổ phần H tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu buộc Công ty cổ phần H phải thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí M số tiền là 421.132.836đ (Bốn trăm hai mươi một triệu một trăm ba mươi hai ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng) trong đó tiền gốc là 385.008.553đ và lãi chậm trả tính đến ngày 23/11/2020 là 36.124.183đ. Sau ngày 23/11/2020 Công ty cổ phần kim khí M không yêu cầu Công ty cổ phần H phải trả tiền lãi trên nợ gốc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty cổ phần H nhưng Công ty cổ phần H không có văn bản phản hồi, và Công ty cũng vắng mặt không lý do tại các phiên hoà giải cũng như công khai chứng cứ nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai Công ty cổ phần H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[A] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa số 05/KKMT-HĐ45 ngày 03/1/2019 về việc mua bán sắt thép xây dựng các loại giữa Công ty cổ phần kim khí M và Công ty cổ phần H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 30, Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cũng như quyết định hoãn phiên tòa cho Công ty cổ phần H nhưng tại phiên tòa lần hai Công ty cổ phần H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty cổ phần H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[B] Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của Công ty cổ phần kim khí M buộc Công ty cổ phần H phải thanh toán số tiền là 421.132.836đ (Bốn trăm hai mươi một triệu một trăm ba mươi hai ngàn tám

trăm ba mươi sáu đồng) trong đó tiền gốc là 385.008.553đ và lãi chậm trả tính đến ngày 23/11/2020 là 36.124.183đ thì thấy:

[1.1] Ngày 03/01/2019 Công ty Kim khí Miền Trung và Công ty cổ phần H ký hợp đồng số 05/KKMT-HĐ45 để Công ty Kim khí Miền Trung cung cấp sắt thép xây dựng các loại cho Công ty cổ phần H.

Từ ngày 12/01/2019 đến ngày 08/01/2020 Công ty cổ phần kim khí M đã giao sắt thép các loại cho Công ty cổ phần H với tổng giá trị là 919.069.677đ Công ty cổ phần H đã thanh toán số tiền là 359.061.124đ. Công ty Hà Đô 45 còn nợ số tiền là 571.805.662đ (Năm trăm bảy mươi một triệu tám trăm lẻ năm ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng) trong đó tiền gốc là 560.008.553đ và tiền lãi phát sinh là 11.797.109đ theo văn bản số 70/HaDo45-TCKH.

Sau đó, Công ty cổ phần H chỉ thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí M số tiền là 175.000.000đ.

Do vậy, Công ty cổ phần kim khí M không có nghĩa vụ phải chứng minh các tình tiết, sự kiện mà Công ty đã đưa ra cho yêu cầu khởi kiện đối với Công ty cổ phần H về việc số nợ phải trả trên theo quy định Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu của Công ty cổ phần kim khí M buộc Công ty cổ phần H phải thanh toán cho Công ty cổ phần kim khí M số tiền gốc là 385.008.553đ và tiền lãi phát sinh với số tiền là 36.124.183đ được tính đến ngày 23/11/2020 thì theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng số 05/KKMT-HĐ45 ngày 03/1/2019 nếu đến ngày thứ 45 mà Công ty cổ phần H chưa thanh toán tiền mua hàng thì phải chịu tiền lãi theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng Quân Đội quy định.

Do vậy, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần kim khí M đối với Công ty cổ phần H về thanh toán nợ gốc và lãi với số tiền là 421.132.836đ (Bốn trăm hai mươi một triệu một trăm ba mươi hai ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng) trong đó tiền gốc là 385.008.553đ và lãi chậm trả tính đến ngày 23/11/2020 là 36.124.183đ là có cơ sở được quy định tại Điều 50 và Điều 306 Luật thương mại.

Sau ngày 23/11/2020 Công ty cổ phần kim khí M không yêu cầu Công ty cổ phần H phải thanh toán tiền lãi nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty cổ phần H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $20.000.000 + (421.132.836 - 400.000.000) \times 4\% = 20.845.313đ$

Vì các lẽ trên quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 50 và Điều 306 của Luật Thương mại.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần kim khí M đối với Công ty cổ phần H.

Buộc Công ty cổ phần H phải trả cho Công ty cổ phần kim khí M tổng số tiền là 421.132.836đ (Bốn trăm hai mươi một triệu một trăm ba mươi hai ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng) trong đó tiền gốc là 385.008.553đ và lãi chậm trả tính đến ngày 23/11/2020 là 36.124.183đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần H phải chịu là 20.845.313đ (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn ba trăm mười ba đồng y).

Hoàn trả cho Công ty cổ phần kim khí M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.528.320đ theo biên lai số 0005149 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Lê Thị Thu Ba
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA